

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1765/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 400/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 28/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Ngà có đơn xin vắng mặt, ông Càng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Nguyễn Thị Ngà trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Càng tự tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau; có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2005. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân, mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ông Càng là một người đàn ông không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi bời, cờ bạc, không phụ giúp chăm sóc con cái. Ngoài ra, ông Càng còn có quan hệ tình

cảm với người phụ nữ khác. Mặc dù, bà đã nhiều lần khuyên nhủ, tha thứ cho ông Cẩng để gia đình được đoàn tụ nhưng vẫn không thể đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Cẩng nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cẩng.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 09/10/2006; cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 07/5/2012; cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 04/6/2021 và cháu Nguyễn Bảo Hân, sinh ngày 04/6/2021. Ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 07/5/2012; cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 04/6/2021. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 09/10/2006; cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 04/6/2012 cho ông Cẩng trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Cẩng trình bày: Ông và bà Ngà tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2005. Trong quá trình vợ chồng sống chung có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do công việc của ông không thuận lợi, ông có nợ một khoản tiền học phí của học viên nên ông phải đi làm để trả khoản nợ này dẫn đến việc ông không đưa tiền cho bà Ngà để chăm lo cho gia đình. Do tính chất công việc phải tiếp xúc với nhiều học viên nên bà Ngà đã hiểu nhầm mối quan hệ giữa ông và học viên. Ông không có người phụ nữ khác nào ở ngoài như lời trình bày của bà Ngà. Nay bà Ngà yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông còn thương yêu vợ con, mong muốn con cái có đầy đủ cả cha lẫn mẹ. Trường hợp bà Ngà kiên quyết ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 09/10/2006; cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 07/5/2012; cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 04/6/2021 và cháu Nguyễn Bảo Hân, sinh ngày 04/6/2021. Ly hôn, ông đề nghị được trực tiếp nuôi 04 con chung không yêu cầu bà Ngà phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngà đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Cẩng về việc ly hôn, về quan hệ hôn nhân: Bà Ngà được ly hôn với ông Cẩng, về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 07/5/2012; cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 04/6/2021 cho bà Ngà trực tiếp nuôi dưỡng. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 09/10/2006; cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 07/5/2012 cho ông Cẩng trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nga khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Căng và đề nghị giao 02 con chung cho bà trực tiếp nuôi chung căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà Nguyễn Thị Nga là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Căng là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn Căng hiện nay đang cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nga có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn Căng đã được triệu tập tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nga và ông Nguyễn Văn Căng tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2005 nên áp dụng Điều Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà Nga xác định không còn tình cảm với ông Căng, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ông Căng không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi bời, cờ bạc. Ông Căng có lời khai thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà Nga cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng ông vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà Nga.

Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại địa phương ngày 26/7/2024 nơi bà Nga và ông Căng sinh sống xác định trong cuộc sống hôn nhân giữa các đương sự có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ do các đương sự không trình báo và không có đơn đề nghị địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Mặc dù, địa phương không nắm được mâu thuẫn gia đình bà Nga và ông Căng. Tuy nhiên, bà Nga xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Căng. Ông Căng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không đồng ý ly hôn nhưng lại vắng mặt tại các phiên xét xử là cho thấy ông Căng không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Như vậy, cuộc sống hôn nhân của bà Nga và ông Căng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của bà Nga là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 09/10/2006; cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 07/5/2012; cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 04/6/2021 và cháu Nguyễn Bảo Hân, sinh ngày 04/6/2021. Ly hôn, bà Nga đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 07/5/2012; cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 04/6/2021. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Khang, sinh ngày

09/10/2006; cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 07/5/2012 cho ông Căng trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu này của bà Ngà là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, 02 con chung mà bà Ngà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng còn quá nhỏ, các cháu lại là con gái rất cần được sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, cháu Khang và cháu Trâm cũng có nguyện vọng được sống cùng với ông Căng nên việc giao Khang, cháu Trâm cho ông Căng nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4.4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[4.5] Về nợ chung: Không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngà phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84; khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngà đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Căng về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Căng.

Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 09/10/2006; cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 07/5/2012 cho ông Nguyễn Văn Căng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao các con chung là cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 07/5/2012; cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 04/6/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Căng, bà Ngà được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông Căng, bà Ngà thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngà phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Ngà đã nộp theo biên lai thu số 0004503 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Ngà đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào